

Số: 648/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 25 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 785/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Chị Đặng Thị Minh Hạnh, sinh năm 1988.

HKTT và nơi cư trú: số 34 ngách 122/10 V, phường V, quận H, thành phố H.

- Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1985.

HKTT: Số 9 Hàng Chai, phường H, quận H, H.

Nơi cư trú: Tổ 18 Khu công nghiệp H, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Đặng Thị Minh H và Anh Nguyễn Thế Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, H vào ngày 03/07/2007. Quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải, khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn đỉnh điểm nên năm 2012 Anh Đ chuyển ra ngoài sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị H và Anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện

và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đặng Thị Minh H và Anh Nguyễn Thế Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hạnh, Anh Đ xác nhận anh chị có 02 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 26/11/2007 và Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 27/05/2012. Chị H, Anh Đ thoả thuận giao cả hai con chung Nguyễn Phương L và Nguyễn Thế Đ cho Chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/02 con (mỗi con 500.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2022 cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Hạnh, Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Hạnh, Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Chị H đã nộp theo biên lai số 0050677 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường H,
quận H, H (ĐKKH số 67 ngày 03/7/2007);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T